



BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

VIETNAM
SKILLING UP

CẨM NANG TUYỂN SINH

CÁC TRÌNH ĐỘ

GIÁO DỤC
NGHỀ NGHIỆP

2022 - 2023



CẨM NANG TUYỂN SINH
“CÁC TRÌNH ĐỘ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP NĂM 2022 – 2023”



Hà Nội | 2022

LỜI NÓI ĐẦU

Nhằm giúp bạn đọc quan tâm hiểu thêm về lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp và định hướng cho các em thanh, thiếu niên, học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trong việc chọn ngành, nghề, chọn trường học phù hợp để chuẩn bị cho tương lai, phát triển sự nghiệp, khẳng định giá trị, sứ mệnh của bản thân và góp phần phát triển kinh tế đất nước trong thời đại mới, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp biên soạn cuốn sách điện tử "**Cẩm nang tuyển sinh các trình độ giáo dục nghề nghiệp năm 2022**".

Nội dung cuốn Cẩm nang tuyển sinh năm 2022 bao gồm 3 phần chính sau:

- 1. Những vấn đề chung hướng dẫn về công tác tuyển sinh, đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng trong giáo dục nghề nghiệp;*
- 2. Giới thiệu, mô tả các ngành, nghề đào tạo phổ biến mà xã hội có nhu cầu cao;*
- 3. Thông tin chung về các trường trung cấp, trường cao đẳng trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp và các thông tin tra cứu liên quan.*

Cuốn "Cẩm nang tuyển sinh các trình độ giáo dục nghề nghiệp năm 2022" có sử dụng một số hình ảnh của một số cơ quan, tổ chức, một số website, trang điện tử, báo, tạp chí trong nước và nước ngoài.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Sở Lao động - Thương binh và Xã hội các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, các trường cao đẳng, trường trung cấp đã tích cực phối hợp, cung cấp thông tin để Cuốn sách được phát hành tới bạn đọc.

Trong quá trình biên soạn cuốn sách điện tử, mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Ban biên tập rất mong được chia sẻ và nhận được ý kiến đóng góp từ phía bạn đọc để cuốn sách xuất bản lần sau hoàn thiện hơn.

Mọi ý kiến góp ý đề nghị gửi về **Vụ Đào tạo chính quy** theo địa chỉ: 67A Trương Định, Hai Bà Trưng, Hà Nội; email: dncq.gdnn@molisa.gov.vn

Xin chân thành cảm ơn!

BAN BIÊN TẬP

MỤC LỤC

PHẦN I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG	1
I. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG	2
1. Đối tượng tuyển sinh	2
2. Hình thức tuyển sinh	4
II. HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN	5
1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:	5
2. Các hình thức đăng ký dự tuyển	6
3. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển	6
4. Các trường công bố phương thức tiếp nhận hồ sơ	6
III. NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH, SINH VIÊN	7
1. Chính sách miễn, giảm học phí	7
2. Chính sách học bổng	10
3. Chính sách về chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số	12
4. Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người	17
5. Chính sách nội trú	18
6. Chính sách về trợ cấp xã hội	18

7. Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với người học trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng	19
8. Chính sách tín dụng	21
9. Chính sách miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng	22
10. Chính sách đối với học sinh, sinh viên ra nước ngoài học tập theo các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ 03 tháng liên tục trở lên	23
11. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện	24
12. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho phạm nhân, người chấp hành xong án phạt tù	25
13. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho NLD bị thu hồi đất	28
14. Chính sách về khởi nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm	29
PHẦN II. GIỚI THIỆU VÀ MÔ TẢ VỀ MỘT SỐ NGÀNH, NGHỀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG	30
THÔNG TIN TRA CỨU	195

PHẦN I NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG



I. ĐỐI TƯỢNG VÀ HÌNH THỨC TUYỂN SINH TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG

1. Đối tượng tuyển sinh

Người học ở bất cứ trình độ nào cũng có thể đăng ký dự tuyển vào học các trình độ của giáo dục nghề nghiệp (GDNN), cụ thể:

ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP:

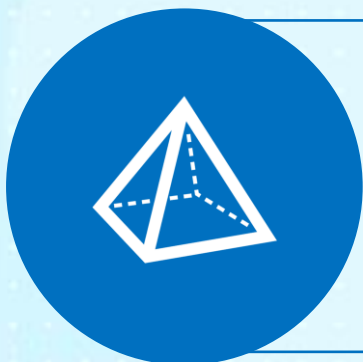
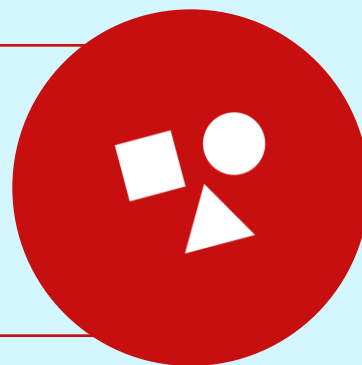
Học sinh đã tốt nghiệp THCS và tương đương trở lên

ĐỐI VỚI TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG:



Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương

Người có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp và có bằng tốt nghiệp THPT hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo



Học sinh tốt nghiệp THCS nhưng có nguyện vọng học liên thông lên trình độ cao đẳng phải học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp

Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

- ✓ Bảo đảm các điều kiện được quy định nêu trên.
- ✓ Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý.
- ✓ Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.
- ✓ Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở THCS, THPT hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.



2. Hình thức tuyển sinh

Việc tuyển sinh GDNN được thực hiện bằng một hoặc nhiều hình thức, tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của từng trường. Các hình thức tuyển sinh bao gồm:



II. HỒ SƠ VÀ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm:

Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu quy định tại Phụ lục của Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng (Phiếu đăng ký online có tại địa chỉ: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn/web/tuyen-sinh/dang-ky>)



Ngoài Phiếu đăng ký dự tuyển chung nêu trên, các trường trung cấp, cao đẳng cũng có những Phiếu đăng ký tuyển sinh riêng để phù hợp với những yêu cầu cụ thể của từng trường.

Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu và tiêu chí xét tuyển hoặc thi tuyển của từng trường (nếu có).



2. Các hình thức đăng ký dự tuyển



Đăng ký trực tiếp trên Phiếu đăng ký dự tuyển vào GDNN và nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại trường THCS, THPT, trung tâm giáo dục thường xuyên hoặc tại Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của địa phương hoặc trực tiếp tại trường đăng ký dự tuyển;



Đăng ký trực tuyến (online) trên trang thông tin điện tử về tuyển sinh GDNN của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp có địa chỉ tại: <http://tuyensinh.gdnn.gov.vn> hoặc trên trang thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội của địa phương hoặc trên các trang thông tin điện tử của các trường;

CHỌN
NGHỀ

Đăng ký trực tuyến (online) qua phần mềm “Chọn nghề” được cài đặt trên các thiết bị di động (điện thoại smartphome, máy tính bảng)

3. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

- ✓ Phiếu đăng ký dự tuyển vào GDNN: Nộp trực tiếp theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 7/7/2021;
- ✓ Bản sao hợp lệ các loại giấy tờ cần thiết khác tùy theo yêu cầu và tiêu chí xét tuyển hoặc thi tuyển của từng trường (nếu có): Nộp trực tiếp cho trường đăng ký dự tuyển hoặc gửi qua đường bưu điện theo yêu cầu của trường dự tuyển.

4. Các trường công bố phương thức tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển và lệ phí tuyển sinh, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho thí sinh.

III. NHỮNG CHÍNH SÁCH CHO HỌC SINH, SINH VIÊN HỌC NGHỀ

1. Chính sách miễn, giảm học phí

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

a) Đối tượng được miễn học phí



Các đối tượng theo quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng nếu đang theo học tại các cơ sở giáo dục GDNN thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.



Học sinh, sinh viên học các trình độ trong GDNN là người khuyết tật.



Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng mồ côi cả cha lẫn mẹ, không nơi nương tựa theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp.



Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển (kể cả học sinh cử tuyển học nghề nội trú với thời gian đào tạo từ 03 tháng trở lên) theo quy định của Chính phủ về chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục đại học và GDNN thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Học sinh, sinh viên học tại các cơ sở GDNN là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo và hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.



Học sinh, sinh viên học các trình độ trong GDNN là người dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 57/2017/NĐ-CP (học sinh, sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chút, Ở Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thên, La Hủ).



Người học các trình độ trong GDNN thuộc đối tượng của các chương trình, đề án được miễn học phí theo quy định của Chính phủ.



Người tốt nghiệp THCS học tiếp lên trình độ trung cấp.



Người học các trình độ trung cấp, cao đẳng, đối với các ngành, nghề khó tuyển sinh nhưng xã hội có nhu cầu theo danh mục do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.



Người học các ngành, nghề chuyên môn đặc thù đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Các ngành, nghề chuyên môn đặc thù do Thủ tướng Chính phủ quy định.



b) Đối tượng được giảm học phí

- ✔ **Đối tượng được giảm 70% học phí:**

Học sinh, sinh viên học các ngành nghệ thuật truyền thống và đặc thù trong các cơ sở GDNN công lập, tư thục có đào tạo về văn hóa - nghệ thuật bao gồm: Nhạc công kịch hát dân tộc, nhạc công truyền thống Huế, đờn ca tài tử Nam Bộ, diễn viên sân khấu kịch hát, nghệ thuật biểu diễn dân ca, biểu diễn nhạc cụ truyền thống.

Học sinh, sinh viên học các chuyên ngành nhã nhạc cung đình, chèo, tuồng, cải lương, múa, xiếc.

Một số nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm đối với GDNN theo danh mục các nghề học nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định.

Học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng dân tộc và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

- ✔ **Đối tượng được giảm 50% học phí:** Học sinh, sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

c) Việc thực hiện các thủ tục miễn giảm học phí được quy định cụ thể tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

2. Chính sách học bổng

Nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên trong các cơ sở GDNN phấn đấu, rèn luyện đạt kết quả cao trong học tập, Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục quy định 02 loại học bổng đối với người học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp

a) Học bổng khuyến khích học tập:

✓ Đối tượng và điều kiện được hưởng chính sách học bổng khuyến khích học tập: Học sinh, sinh viên đang học các ngành, nghề đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp có kết quả học tập, rèn luyện từ loại khá trở lên, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên trong kỳ xét cấp học bổng.

✓ Mức học bổng khuyến khích học tập: (i) Học bổng loại khá: Mức học bổng bằng hoặc cao hơn mức trần học phí hiện hành của ngành, nghề mà học sinh, sinh viên đó phải đóng do hiệu trưởng trường cao đẳng, trường trung cấp quy định đối với học sinh, sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại khá trở lên¹. Đối với các trường cao đẳng, trường trung cấp tư thục mức học bổng tối thiểu do hiệu trưởng quy định. Đối với những ngành nghề đào tạo không thu học phí thì áp dụng theo đơn giá được Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu cho nhóm ngành đào tạo của trường. (ii) Học bổng loại giỏi: Mức học bổng cao hơn loại khá do hiệu trưởng quy định đối với học sinh, sinh viên có điểm trung bình chung học tập đạt loại giỏi trở lên và điểm rèn luyện đạt loại tốt trở lên. (iii) Học bổng loại xuất sắc: Mức học bổng cao hơn loại giỏi do hiệu trưởng quy định đối với học sinh, sinh viên có điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện đều đạt loại xuất sắc.

¹ Điểm trung bình chung học tập và điểm rèn luyện được xác định theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp và Thông tư số 17/2017/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quy chế công tác học sinh, sinh viên trong trường trung cấp, trường cao đẳng; trong đó điểm trung bình chung học tập để xét học bổng được tính từ điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ nhất.

Học sinh, sinh viên thuộc diện hưởng học bổng chính sách, trợ cấp xã hội, chính sách ưu đãi thì vẫn được xét, cấp học bổng khuyến khích học tập theo quy định.

b) Học bổng chính sách: Nhà nước cấp học bổng chính sách cho một số đối tượng ưu tiên nhằm khuyến khích học sinh, sinh viên trong các cơ sở GDNN phấn đấu, rèn luyện nâng cao kết quả cao trong học tập. Đồng thời, hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các đối tượng ưu tiên, đối tượng thuộc nhóm yếu thế,...có cơ hội được học tập tại các cơ sở GDNN.



✓ Đối tượng được hưởng học bổng chính sách: Sinh viên theo chế độ cử tuyển; Người học tại cơ sở GDNN dành cho thương binh, người khuyết tật.

✓ Mức hưởng học bổng chính sách: (i) Đối với sinh viên theo chế độ cử tuyển; học viên cơ sở GDNN dành cho thương binh, người khuyết tật: Mức học bổng bằng 80% mức lương cơ sở/tháng; (ii) Đối với người học là thương binh thuộc hộ nghèo học trong các cơ sở GDNN dành cho thương binh, người khuyết tật: Mức học bổng bằng 100% mức lương cơ sở/tháng.





3. Chính sách về chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số

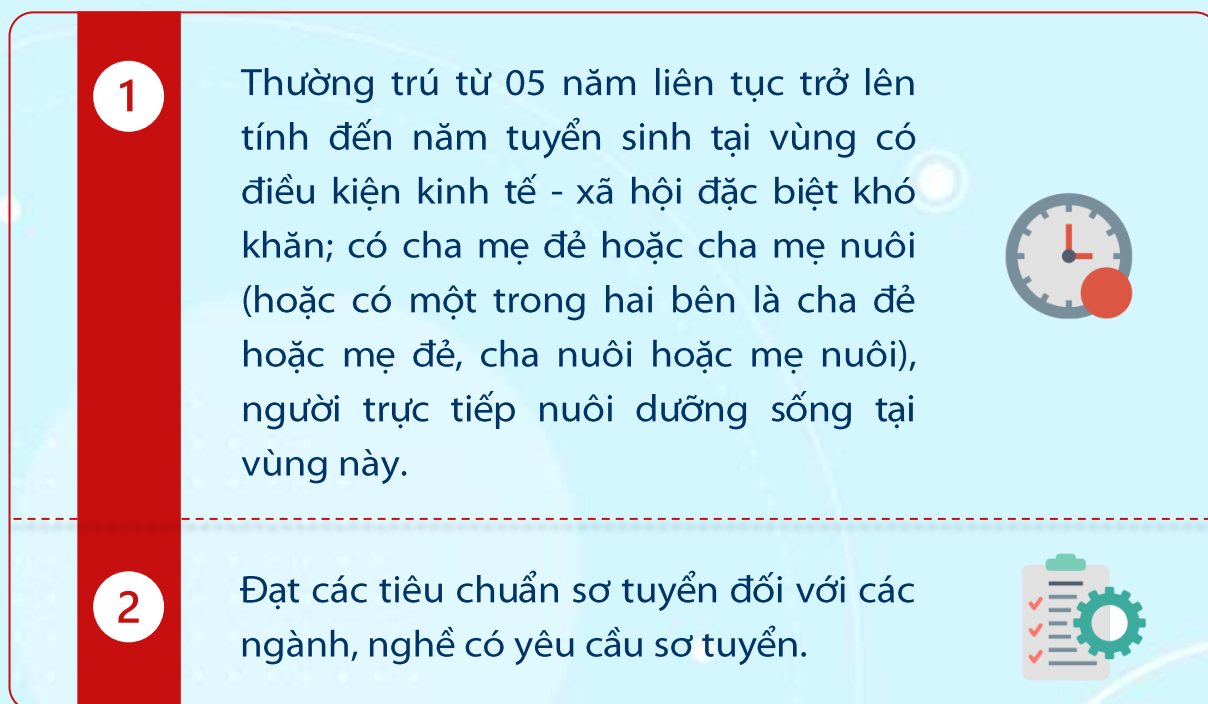
Nhằm khuyến khích, hỗ trợ các đối tượng thuộc nhóm yếu thế được tham gia học tập trong các cơ sở GDNN, Nhà nước có chính sách cử tuyển cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Nghị định số 141/2020/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số, trong đó quy định rõ về xét tuyển, học bổng, hỗ trợ chi phí đào tạo, bố trí việc làm...

a) Đối tượng thụ hưởng chính sách



b) Quyền và nghĩa vụ của người học theo chế độ cử tuyển: Được thông tin đầy đủ về chế độ cử tuyển. Được cấp học bổng, miễn học phí và hưởng các chế độ ưu tiên khác theo quy định hiện hành của Nhà nước trong thời gian đào tạo. Được tiếp nhận hồ sơ để xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

c) Tiêu chuẩn tuyển sinh theo chế độ cử tuyển



3

Không quá 22 tuổi tính đến năm tuyển sinh, có đủ sức khỏe theo quy định hiện hành.



4

Người học được cử tuyển vào cao đẳng phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể sau: Tốt nghiệp THPT; Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học THPT đạt loại tốt, Xếp loại học lực năm cuối cấp đạt loại trung bình trở lên; Có thời gian học đủ 03 năm học và tốt nghiệp THPT tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.



5

Người học được cử tuyển vào trung cấp phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể như: Tốt nghiệp THCS hoặc THPT; Xếp loại hạnh kiểm các năm học của cấp học cuối đạt loại khá trở lên; Xếp loại học lực năm cuối cấp đạt loại trung bình trở lên; Có thời gian học đủ 04 năm học và tốt nghiệp THCS hoặc học đủ 03 năm học và tốt nghiệp THPT tại trường thuộc địa bàn tuyển sinh theo quy định hoặc tại trường phổ thông dân tộc nội trú.



d) Ưu tiên trong tuyển sinh cử tuyển: Con liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người có giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh; Học tại trường phổ thông dân tộc nội trú; Trúng tuyển vào cao đẳng, trung cấp tại năm xét đi học cử tuyển; Đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi từ cấp huyện trở lên.

đ) Nghị định số 141/2020/NĐ-CP cũng quy định rõ cách thức xác định chỉ tiêu cử tuyển, quy trình xây dựng chỉ tiêu cử tuyển, phê duyệt và giao chỉ tiêu cử tuyển, Quy trình cử tuyển,.. bảo đảm công khai, minh bạch.

e) Đào tạo cử tuyển

- Đào tạo dự bị cao đẳng đối với người học cử tuyển: Người được cử tuyển để đào tạo trình độ cao đẳng là học sinh phổ thông phải học một năm dự bị tại trường dự bị đại học hoặc tại khoa dự bị đại học của các trường được phép đào tạo dự bị đại học. Việc tổ chức đào tạo dự bị và xét tuyển vào học tại các trường cao đẳng được thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Sau khi kết thúc một năm học dự bị, nếu người học không đủ điều kiện vào học tại các trường cao đẳng thì được học lưu ban không quá một năm; trong năm học lưu ban, người học được hưởng các quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ như năm học thứ nhất. Trường hợp sau một năm học lưu ban người học vẫn không đạt đủ điều kiện vào học tại các trường cao đẳng thì cơ sở đào tạo dự bị bàn giao lại hồ sơ về cơ quan cử người đi học; cơ quan cử người đi học xem xét chuyển các trường hợp này xuống đào tạo cử tuyển trình độ trung cấp hoặc bàn giao hồ sơ về địa phương và gửi thông báo về gia đình của người học.

- Đối tượng không qua đào tạo dự bị: Người trúng tuyển vào cao đẳng tại năm xét đi học cử tuyển không phải học dự bị mà được chuyển ngay vào đào tạo cao đẳng.

- Đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp đối với người học cử tuyển.

Người học theo chế độ cử tuyển được học tập theo hệ thống đào tạo chính quy và bố trí học chung với học sinh, sinh viên của cơ sở GDNN theo ngành, nghề đào tạo.

Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo trình độ cao đẳng được thực hiện theo quy chế đào tạo hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo (đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thời gian tối đa hoàn thành được cộng thêm 01 năm học (02 học kỳ) với thời gian thiết kế cho chương trình.

Thời gian hoàn thành chương trình đào tạo trình độ trung cấp được thực hiện theo quy định thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, thời gian tối đa hoàn thành

được cộng thêm 1/2 năm học (01 học kỳ) với thời gian thiết kế cho chương trình.

Người học hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian tối đa quy định nêu trên được hưởng các quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ theo chế độ cử tuyển; ngoài thời gian tối đa quy định, người học cử tuyển phải tự túc học tập, không được xét tuyển và bố trí việc làm sau khi tốt nghiệp.

Việc tổ chức đào tạo, xét công nhận tốt nghiệp và cấp văn bằng được thực hiện theo trình độ đào tạo tương ứng theo quy định hiện hành của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

g) Xét tuyển, bố trí việc làm đối với người được cử đi học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp

Hàng năm, các trường cao đẳng, trường trung cấp gửi danh sách, bản giao hồ sơ và bằng tốt nghiệp cao đẳng, bằng tốt nghiệp trung cấp của người học theo chế độ cử tuyển đã tốt nghiệp cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm, số lượng người làm việc và số biên chế công chức được giao đối với vị trí việc làm là cán bộ, công chức; căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, số lượng người làm việc được giao, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, quỹ tiền lương của đơn vị sự nghiệp công lập đối với vị trí việc làm là viên chức và căn cứ vào hồ sơ người học theo chế độ cử tuyển đã tốt nghiệp để xây dựng kế hoạch xét tuyển vào công chức, viên chức

đối với người học theo chế độ cử tuyển.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo việc tổ chức xét tuyển và bố trí việc làm đối với người học theo chế độ cử tuyển sau khi tốt nghiệp theo quy định của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức hoặc gửi hồ sơ tới các đơn vị, tổ chức khác có nhu cầu tuyển dụng lao động có trình độ đào tạo chuyên môn phù hợp với yêu cầu của vị trí việc làm.

Thời gian người học theo chế độ cử tuyển chờ xét tuyển và bố trí việc làm tối đa là 12 tháng, kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ để xét tuyển.



4. Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người

Chính sách được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

a) Đối tượng thụ hưởng chính sách: Học sinh, sinh viên thuộc 16 dân tộc có số dân dưới 10.000 người: Cống, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bố Y, La Ha, Ngái, Chút, Ơ Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).

b) Chính sách ưu tiên về tuyển sinh: Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người được ưu tiên vào học tại các cơ sở GDNN phù hợp theo nguyện vọng: (i) Học sinh tốt nghiệp THCS được tuyển thẳng vào học tại các cơ sở GDNN đào tạo trình độ sơ cấp và trung cấp. (ii) Học sinh tốt nghiệp THPT được xét tuyển thẳng vào học tại các cơ sở GDNN.

c) Chính sách hỗ trợ học tập:

Mức hỗ trợ: Học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người học tại các cơ sở GDNN được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 100% mức lương cơ sở/người/tháng.

Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.



5. Chính sách nội trú

Nhằm khuyến khích, hỗ trợ các đối tượng thuộc nhóm yếu thế được tham gia học tập trong các cơ sở GDNN, Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách nội trú đối với học sinh, sinh viên học cao đẳng, trung cấp quy định cụ thể chính sách nội trú cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng ưu tiên học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp. Bao gồm: Học bổng chính sách và các khoản hỗ trợ khác (hỗ trợ đi lại; hỗ trợ chi phí học tập; tiền đi lại;...).

Đối tượng thụ hưởng chính sách: Người học các chương trình đào tạo trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp tại các cơ sở GDNN thuộc các đối tượng sau đây thì được hưởng chính sách nội trú theo quy định. Cụ thể: (i) Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người khuyết tật. (ii) Người tốt nghiệp trường phổ thông dân tộc nội trú. (iii) Người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc là người khuyết tật có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo.

6. Chính sách về trợ cấp xã hội

Chính sách về trợ cấp xã hội được quy định tại Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội. Theo đó, người học các trình độ trong GDNN thuộc đối tượng bảo trợ xã hội hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng.

a) Đối tượng thụ hưởng chính sách:

- 1 Người học dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng thuộc một trong các trường hợp theo quy định của pháp luật. Trường hợp người học đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng mà đủ 16 tuổi nhưng đang học các trình độ đào tạo trong GDNN (văn bằng thứ nhất) thì tiếp tục được hưởng chính sách trợ giúp xã hội cho đến khi kết thúc khóa học, nhưng tối đa không quá 22 tuổi.
- 2 Người học thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa có chồng hoặc chưa có vợ; đã có chồng hoặc vợ nhưng đã chết hoặc mất tích theo quy định của pháp luật và đang nuôi con dưới 16 tuổi hoặc đang nuôi

con từ 16 đến 22 tuổi và người con đó đang học văn hóa, học nghề, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học văn bằng thứ nhất.

- 3 Người học là khuyết tật nặng, người khuyết tật đặc biệt nặng theo quy định pháp luật về người khuyết tật.

b) Mức trợ cấp xã hội:

- 1 Mức chuẩn trợ giúp xã hội theo quy định hiện hành là 360.000 đồng/tháng.
- 2 Mức trợ cấp xã hội hàng tháng bằng mức chuẩn trợ giúp xã hội nhân với hệ số tương ứng theo quy định đối với từng đối tượng cụ thể.

7. Chính sách hỗ trợ đào tạo đối với người học trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 03 tháng

Nhằm nâng cao công tác tuyển sinh, đào tạo trong các cơ sở GDNN, nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo, góp phần cải thiện chất lượng nguồn nhân lực làm các công việc đơn giản, Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng.

a) Đối tượng áp dụng: Người học là phụ nữ, lao động nông thôn, người khuyết tật tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng. Trong đó ưu tiên người khuyết tật và các đối tượng là người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân.

b) Mức hỗ trợ chi phí đào tạo:

- 1 Người khuyết tật: Mức tối đa 06 triệu đồng/người/khóa học.
- 2 Người thuộc hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo; người thuộc hộ nghèo ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức tối đa 04 triệu đồng/người/khóa học.
- 3 Người dân tộc thiểu số, người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người thuộc hộ nghèo, người

thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm, ngư dân: Mức tối đa 03 triệu đồng/người/khóa học.

- 4 Người thuộc hộ cận nghèo: Mức tối đa 2,5 triệu đồng/người/khóa học.
- 5 Người học là phụ nữ, lao động nông thôn: Mức tối đa 02 triệu đồng/người/khóa học.
- 6 Riêng ngư dân học các nghề: Vận hành tàu vỏ thép, tàu vỏ vật liệu mới, kỹ thuật khai thác, bảo quản sản phẩm theo công nghệ mới đối với tàu có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên được hỗ trợ 100% chi phí đào tạo và thực hiện theo quy định của Chính phủ.

c) Mức hỗ trợ tiền ăn, tiền đi lại:

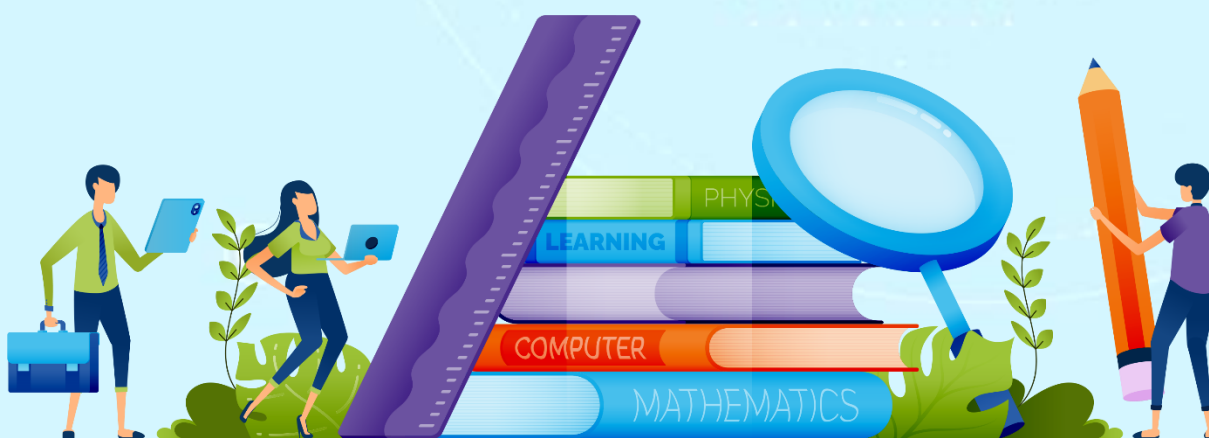
Người thuộc diện được hưởng chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, người thuộc hộ gia đình bị thu hồi đất nông nghiệp, đất kinh doanh, lao động nữ bị mất việc làm tham gia học các chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng, tiền ăn với mức 30.000 đồng/người/ngày thực học, tiền đi

lại 200.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 15 km trở lên. Đối với người khuyết tật và người học cư trú ở xã, thôn, bản thuộc vùng khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định của Thủ tướng Chính phủ: Mức hỗ trợ tiền đi lại 300.000 đồng/người/khóa học nếu địa điểm đào tạo ở xa nơi cư trú từ 5 km trở lên.



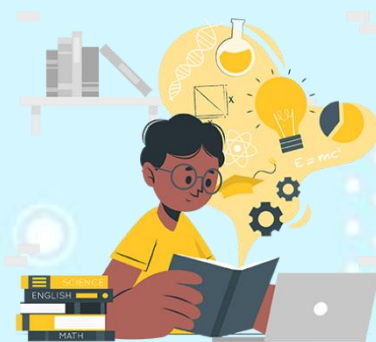
8. Chính sách tín dụng

Nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người học có hoàn cảnh kinh tế khó khăn có cơ hội được học tập tại các cơ sở GDNN, ngày 27/9/2007 Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 157/2007/QĐ-TTg về tín dụng đối với học sinh, sinh viên. Theo đó, hỗ trợ tín dụng cho học sinh, sinh viên, góp phần trang trải chi phí cho việc học tập, sinh hoạt của học sinh, sinh viên trong thời gian theo học tại cơ sở GDNN bao gồm: tiền học phí; chi phí mua sắm sách vở, phương tiện học tập, chi phí ăn, ở, đi lại.



a) Đối tượng thụ hưởng chính sách: Học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn theo học tại các cơ sở GDNN gồm: (i) Học sinh, sinh viên mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc chỉ mồ côi cha hoặc mẹ nhưng người còn lại không có khả năng lao động. (ii) Học sinh, sinh viên là thành viên của hộ nghèo, Hộ gia đình có mức thu nhập bình quân đầu người tối đa bằng 150% mức thu nhập bình quân đầu người của hộ gia đình nghèo. (ii) Học sinh, sinh viên mà gia đình gặp khó khăn về tài chính do tai nạn, bệnh tật, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh trong thời gian theo học

b) Phương thức cho vay: (i) Việc cho vay đối với học sinh, sinh viên được thực hiện theo phương thức cho vay thông qua hộ gia đình. (ii) Mức cho vay tối đa là 2.500.000 đồng/tháng/học sinh, sinh viên. (iii) Lãi suất cho vay là 0,5%/tháng.



9. Chính sách miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng

Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt. Theo đó, cho học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở GDNN được miễn, giảm giá vé dịch vụ công cộng.



a) Đối tượng thụ hưởng chính sách: Học sinh, sinh viên đang học tập tại các cơ sở GDNN.

b) Các dịch vụ công cộng người học được ưu tiên miễn, giảm giá dịch vụ: (i) Dịch vụ công cộng về giao thông: Học sinh, sinh viên được giảm giá vé tàu hỏa, xe ô tô buýt². (ii) Dịch vụ công cộng về giải trí, tham quan viện bảo tàng, di tích lịch sử, công trình văn hóa: Học sinh, sinh viên được giảm giá vé dịch vụ khi trực tiếp sử dụng các dịch vụ gồm: Bảo tàng, di tích lịch sử, thư viện, triển lãm³.

c) Đối với người học thuộc đối tượng chính sách xã hội: Người học thuộc đối tượng chính sách xã hội theo quy định tại Nghị định số 65/2018/NĐ-CP ngày 12/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đường sắt⁴ được miễn, giảm giá vé khi đi tàu.

² Đơn vị tham gia vận tải công cộng phát hành vé giảm giá cho học sinh, sinh viên khi học sinh, sinh viên xuất trình thẻ học sinh, sinh viên.

³ Cơ sở văn hóa, giải trí phát hành vé giảm giá cho học sinh, sinh viên khi học sinh, sinh viên xuất trình thẻ học sinh, sinh viên.

⁴ Người hoạt động cách mạng trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng 8 năm 1945; bà mẹ Việt Nam anh hùng; thương binh, người được hưởng chính sách như thương binh; người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học; người khuyết tật đặc biệt nặng, người khuyết tật nặng; người cao tuổi; các đối tượng khác theo quy định của pháp luật.



10. Chính sách đối với học sinh, sinh viên ra nước ngoài học tập theo các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ 03 tháng liên tục trở lên

Nghị định số 86/2021/NĐ-CP ngày 25/9/2021 của Chính phủ quy định việc công dân Việt Nam ra nước ngoài học tập, giảng dạy, nghiên cứu khoa học và trao đổi học thuật. Theo đó, học sinh, sinh viên, học viên các trình độ đào tạo trong GDNN ra nước ngoài học tập theo các khóa đào tạo, bồi dưỡng từ 03 tháng liên tục trở lên được hỗ trợ bằng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí nước ngoài đài thọ thông qua Chính phủ Việt Nam: Học bổng do Chính phủ nước ngoài, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), chính quyền các vùng lãnh thổ, các tổ chức quốc tế, các tổ chức phi chính phủ hoặc cá nhân tài trợ thông qua Chính phủ Việt Nam.

11. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện

Theo quy định của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm thì thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội được hỗ trợ đào tạo nghề.

Điều kiện hỗ trợ đào tạo nghề cho thanh niên hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an, thanh niên tình nguyện hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội:

- 1 Có nhu cầu đào tạo nghề trong thời hạn 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.
- 2 Chưa được hỗ trợ đào tạo nghề từ chính sách hỗ trợ đào tạo nghề khác có sử dụng nguồn kinh phí của ngân sách nhà nước kể từ ngày hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ công an; hoàn thành nhiệm vụ thực hiện chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

- Nội dung và mức hỗ trợ đào tạo:

- 1 Miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của Luật Giáo dục, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản hướng dẫn.
- 2 Vay vốn để tham gia đào tạo các ngành, nghề trình độ trung cấp, cao đẳng theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn.
- 3 Được hỗ trợ tham gia đào tạo nghề trình độ sơ cấp được cấp thẻ đào tạo nghề có giá trị tối đa bằng 12 tháng tiền lương cơ sở tại thời điểm đào tạo nghề và có giá trị sử dụng trong 01 năm kể từ ngày cấp.

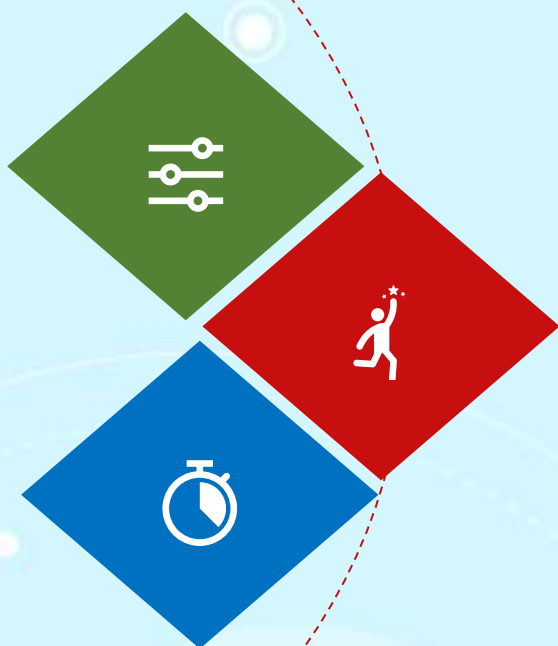


12. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho phạm nhân, người chấp hành xong án phạt tù

a) Nghị định số 133/2020/NĐ-CP ngày 09/11/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi hành án hình sự quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề đối với phạm nhân, học sinh chấp hành biện pháp tư pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng thì được hỗ trợ học nghề theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ vào khả năng, trình độ văn hóa, sức khỏe, giới tính của phạm nhân, thị trường lao động, điều kiện cụ thể và khả năng hợp tác với tổ chức, cá nhân, trại giam tổ chức dạy những nghề phổ thông, đơn giản hoặc tổ chức bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho phạm nhân; trại giam hợp tác với các cơ sở GDNN hoặc trung tâm GDNN (có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật) để tổ chức dạy nghề, nâng cao tay nghề, truyền nghề cho phạm nhân.

- Phạm nhân là người dưới 18 tuổi, phạm nhân trong độ tuổi thanh niên đến 30 tuổi chưa có nghề nghiệp, phạm nhân có mức án dưới 05 năm và chuẩn bị chấp hành xong án phạt tù được ưu tiên bố trí học nghề, nâng cao tay nghề. Mỗi phạm nhân chỉ được học 01 nghề.





Dạy nghề trình độ sơ cấp cho phạm nhân tối thiểu là 300 giờ với 03 đơn vị học tập bao gồm kiến thức nghề, kỹ năng thực hành, thái độ với nghề được học, thời gian thực hiện từ 03 tháng đến dưới 01 năm. Nội dung, cấu trúc của chương trình đào tạo trình độ sơ cấp phải đảm bảo tính khoa học, hệ thống, thực tiễn, sử dụng từ ngữ nhất quán, dễ hiểu và tương đương mục tiêu đào tạo trình độ sơ cấp theo quy định của Luật Giáo dục nghề nghiệp, phù hợp với khung trình độ, tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia.

Đào tạo nghề thường xuyên: Phạm nhân được học nghề theo hình thức truyền nghề, kèm cặp nghề, tập nghề, có thời gian thực học từ 100 giờ đến dưới 300 giờ và thời gian khóa học đến dưới 03 tháng. Chương trình đào tạo thường xuyên đảm bảo giúp người học có năng lực thực hiện được các công việc của nghề, tăng năng suất lao động, phạm nhân học xong tự thực hiện được công việc đơn giản, một hoặc một số phần công việc của một nghề, có hiểu biết về an toàn, vệ sinh lao động.

b) Nhằm giúp người chấp hành xong hình phạt tù có thể tái hòa nhập cộng đồng, có cơ hội được học tập, tìm việc hoặc tự tạo việc làm, Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng quy định một số chính sách sách hỗ trợ đào tạo nghề cho đối tượng này

Người chấp hành xong hình phạt tù tham gia đào tạo nghề nghiệp trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp, dưới 03 tháng được miễn, giảm học phí, hưởng chính sách nội trú, được hỗ trợ chi phí đào tạo, tiền ăn và tiền đi lại nếu thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp người chấp hành xong hình phạt tù không thuộc đối tượng hưởng các chính sách hỗ trợ theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp cho các đối tượng này.



Người chấp hành xong hình phạt tù được vay vốn đào tạo nghề nghiệp theo quy định của pháp luật về tín dụng đối với học sinh, sinh viên; được vay vốn tạo việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm, được ưu tiên đăng ký tham gia chính sách việc làm công theo quy định của pháp luật về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm.

Người chấp hành xong hình phạt tù dưới 18 tuổi được ưu tiên đào tạo nghề và hỗ trợ vay vốn để tạo việc làm; trẻ em chấp hành xong hình phạt tù được thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp, bảo vệ phù hợp theo quy định của pháp luật.

13. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề cho người lao động bị thu hồi đất

Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10/12/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất.

a) Người lao động bị thu hồi đất tham gia đào tạo nghề được hỗ trợ như sau:

- Đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng: Được hỗ trợ theo quy định tại Quyết định số 46/2015/QĐ-TTg ngày 28 tháng 09 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 03 tháng.

- Đào tạo trình độ TC, CĐ: Được hỗ trợ học phí cho một khóa học.

- Mức học phí được hỗ trợ bằng mức thu học phí thực tế của cơ sở GDNN nhưng tối đa không quá mức trần học phí đối với cơ sở giáo dục công lập theo quy định của pháp luật.

- Kinh phí hỗ trợ được bố trí từ kinh phí đào tạo, chuyển đổi nghề, tìm kiếm việc làm trong phương án đào tạo, chuyển đổi nghề, hỗ trợ tìm kiếm việc làm và được tính trong tổng kinh phí của dự án đầu tư hoặc phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư được duyệt.

- Vay vốn theo quy định của chính sách tín dụng đối với học sinh, sinh viên.

b) Người lao động bị thu hồi đất được hỗ trợ đào tạo một lần theo chính sách hỗ trợ đào tạo nghề.





14. Chính sách về khởi nghiệp, hỗ trợ tạo việc làm

Nhằm khuyến khích, tạo điều kiện cho người học tốt nghiệp từ các cơ sở GDNN có khả năng chủ động tìm việc làm, tự tạo việc làm, khởi nghiệp sau khi tốt nghiệp, Nhà nước có chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 (theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025").